

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 52/2021/HS-ST
Ngày: 20 - 8- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Trường Giang.

2. Bà Đặng Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Mỹ Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2021/HSST-QĐ ngày 16 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2021/HSST-QĐ ngày 23 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Thị Thanh H (tên gọi khác: L), sinh năm 1990 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 2, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lái xe ba gác; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Dương Thị M; có chồng là Nguyễn Hồng S và 01 con; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2021, đang tạm giam - Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1996; Địa chỉ: Tổ 5, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Quang V, sinh năm 1993; Địa chỉ: Tổ 2, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 01/2021, Phạm Thị Thanh H liên hệ mua của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) ở Thành phố Hồ Chí Minh 01 gói ma túy với số tiền 2.000.000 đồng để sử dụng. Số ma túy này, H đã sử dụng phần lớn, phần còn lại để tránh bị Công an phát hiện, H bỏ vào túi nilon, lấy giấy vệ sinh cuộn lại rồi cất giấu trong bụi cây ven đường phía sau nhà nghỉ Hữu Khánh thuộc tổ dân phố 2, phường N, thành phố G.

Đến khoảng 14 giờ 00 phút ngày 02/02/2021, Nguyễn Quang V rủ Nguyễn Văn T góp tiền mua ma túy sử dụng thì T đồng ý. Sau đó, V gọi điện thoại cho H hỏi mua 300.000 đồng ma túy, thì H đồng ý. Lúc này, H đang chạy xe ba gác biển kiểm soát 60Y3-3618 tại cầu Đắc Nông, H điều khiển xe ba gác đến địa điểm đã cất giấu ma túy trước đó, lấy ma túy đem để ở dưới cuộn dây điện cách chỗ H đứng khoảng 05m, rồi gọi điện thoại cho V đến lấy ma túy. Khoảng 10 phút sau, V và T đến, V đưa cho H 300.000 đồng, H chỉ chỗ cho Vinh lấy ma túy, sau đó điều khiển ba gác quay lại cầu Đắc Nông để chờ hàng.

Sau khi mua ma túy từ H, V và T mang đến khu vực Nghĩa trang liệt sỹ thuộc tổ dân phố 10, phường N để sử dụng thì bị Công an thành phố Gia Nghĩa phát hiện, thu giữ gói ma túy cùng 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

- Thu giữ của Phạm Thị Thanh H:

+ Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 300.000 đồng.

+ 01 xe ba gác máy nhãn hiệu YINXIANG, màu sơn xanh, BKS 60Y3 – 3618, số máy: 164ML-2*1L001445*, không có số khung.

+ 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 007989 mang tên Trần Văn H, biển kiểm soát 60Y3 – 3618, ghi Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 25/9/2008.

+ 01 điện thoại di động hiệu SamSung, màu xanh, số IMEI 1: 354556102442327, số IMEI 2: 354557102442325, gấn sim số 1: 0354448773 và sim số 2: 0782557102.

+ 01 điện thoại di động hiệu Mobell, màu xanh trắng, số IMEI 1: 810221600083374, số IMEI 2: 810222600083372, gấn sim số 0782557526.

- Thu giữ của Nguyễn Quang V:

+ 01 túi nilon loại Zipper, kích thước (2,5x1,7)cm, bên trong chứa chất rắn màu trắng (Được niêm phong trong bì thư kí hiệu 01).

+ 01 điện thoại di động hiệu Mastel, màu đen, số IMEI 1: 358414106003289, IMEI 2: 358414106003297, gấn sim số 0859405407.

+ 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy gồm: 01 vỏ chai nhựa màu trắng (loại chai Sting) cao 21,5cm, nắp màu đỏ được đục 02 lỗ; 01 ống thủy tinh dài 11,5cm, một đầu được uốn cong và có hình quả cầu; 01 ống hút bằng nhựa màu vàng dài 22,2cm; 01 bật lửa gas màu đỏ dài 08cm.

- 01 file video dung lượng 115Mb, ghi lại hình ảnh một người phụ nữ chạy xe ba gác màu xanh từ đường bê tông gần nhà nghỉ Hữu Khánh ra đường 23/3 (Được

lưu trong 01 USB màu đỏ do chị Lê Thị M – người dân trú tại tổ dân phố 2, phường N cung cấp, lưu cùng hồ sơ vụ án).

Tại Kết luận giám định số 25/KLMT-PC09 ngày 08/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận: Tinh thể màu trắng được niêm phong trong bì thư số 01 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0159 gam. Đã sử dụng hết cho công tác giám định.

Tại các Kết luận giám định số 39/GĐTL-PC09 ngày 22/3/2021 và số 75/KLGD-PC09 ngày 02/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận: Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 007989 và biển kiểm soát 60Y3 – 3618 đều không phải do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp và ban hành.

Tại bản Cáo trạng số: 35/CT-VKS-GN ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông đã truy tố Phạm Thị Thanh H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ theo khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Thị Thanh H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy; 01 Giấy đăng ký xe mô tô số 007989 và biển kiểm soát 60Y3 – 3618 do là vật cấm lưu hành.

Đối với 01 điện thoại SamSung của bị cáo là phương tiện bị cáo sử dụng phạm tội và số tiền 300.000 đồng là tiền do phạm tội mà có, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại Mastel là tài sản của Nguyễn Quang V, không liên quan đến vụ án, nên đề nghị chấp nhận ngày 29/3/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa ra Quyết định xử lý vật chứng số 07/QĐ-CQĐT-ĐKTMT trả lại điện thoại Mastel trên cho V.

Đối với 01 điện thoại Mobell không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

Đối với xe ba gác, do không có giấy tờ mua bán, chưa xác định được nguồn gốc và chủ sở hữu hợp pháp, nên đề nghị chuyển xe ba gác này đến Cơ quan Thi hành án bảo quản và đề ra Thông báo truy tìm chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản và thu nhập ổn định, nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với Nguyễn Quang V, Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ 0,0159 gam Methamphetamine, do khối lượng ma túy chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an thành phố Gia Nghĩa chuyển xử lý hành chính là có căn cứ.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho H, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số máy 007989 mang tên Trần Văn Hùng và biển kiểm soát 60Y3-3618 ghi Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 25/9/2008. Quá trình điều tra, H khai mua chiếc xe trên tại huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh và chủ tiệm đưa giấy chứng nhận đăng ký xe. H không biết đây là giấy chứng nhận giả. Do không có căn cứ để xử lý H về tội “Làm giả con dấu tài liệu cơ quan, tổ chức” và tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo Điều 341 của Bộ luật Hình sự, nên không đề nghị xử lý.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Những người làm chứng là anh Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Quang V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, anh T và anh V trước đó đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và được lưu trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt anh T và anh V theo quy định của pháp luật.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 02/02/2021, tại khu vực phía sau nhà nghỉ Hữu Khánh thuộc tổ dân phố 2, phường N, thành phố G, Phạm Thị Thành H đã thực hiện hành vi bán ma túy cho Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Quang V với giá 300.000 đồng. Sau khi mua ma túy từ H, V và T mang đến khu vực Nghĩa trang liệt sỹ thuộc tổ dân phố 10, phường N để sử dụng thì bị Công an thành phố Gia Nghĩa phát hiện và thu giữ gói ma túy (*được niêm phong trong bì thư kí hiệu 01*) cùng 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 25/KLMT-PC09 ngày 08/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận: Tinh thể màu trắng được niêm phong trong bì thư số 01 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0159 gam.

Như vậy, có đủ căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo Phạm Thị Thành H phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

[4] Nhận thấy hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy và ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Bị cáo biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì ý thức coi thường pháp luật, thích hưởng thụ nhưng lười lao động nên vẫn thực hiện. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù với mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, đồng thời nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo hiện tại không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Đối với Nguyễn Quang V, Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ 0,0159 gam Methamphetamine, do khối lượng ma túy chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an thành phố Gia Nghĩa chuyển xử lý hành chính là có căn cứ.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho H, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số máy 007989 mang tên Trần Văn H và biển kiểm soát 60Y3-3618 ghi Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 25/9/2008. Quá trình điều tra, H khai mua chiếc xe trên tại huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh và chủ tiệm đưa giấy chứng nhận đăng ký xe. H không biết đây là giấy chứng nhận giả. Do đó, không có căn cứ để xử lý H về tội “Làm giả con dấu tài liệu cơ quan, tổ chức” và tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo Điều 341 của Bộ luật Hình sự, nên không đề cập giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy, 01 Giấy đăng ký xe mô tô số 007989 và biển kiểm soát 60Y3 – 3618 do là vật cấm lưu hành.

Đối với 01 điện thoại SamSung của bị cáo là phương tiện sử dụng phạm tội và số tiền 300.000 đồng là tiền do phạm tội mà có, nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước

Đối với chiếc điện thoại Mastel là tài sản của Nguyễn Quang V, không liên quan đến vụ án, nên chấp nhận ngày 29/3/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa ra Quyết định xử lý vật chứng số 07/QĐ-CQĐT-ĐKTMT trả lại 01 trên cho V là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 điện thoại Mobell là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với xe ba gác, do không có giấy tờ mua bán, không xác định được nguồn gốc xe và chủ sở hữu hợp pháp, nên cần chuyển xe ba gác này cho Chi cục Thi hành án nhân dân thành phố Gia Nghĩa bảo quản và ban hành Thông báo truy tìm chủ sở hữu hợp pháp, nếu sau thời hạn 01 năm kể từ ngày Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa thông báo công khai mà không xác định được ai là chủ sở hữu xe ba gác trên thì sung quỹ nhà nước.

[10] Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Phạm Thị Thanh H về tội danh và điều luật như Cáo trạng là có căn cứ, quan điểm đề nghị về mức hình phạt đối với bị cáo và xử lý vật chứng của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, nên cần chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị Thanh H (tên gọi khác: L) phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Thanh H **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/02/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận ngày 29/3/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa ra Quyết định xử lý vật chứng số 07/QĐ-CQĐT-ĐKTMT trả lại điện thoại hiệu Mastel cho Nguyễn Quang V là chủ sở hữu hợp pháp.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy; 01 Giấy đăng ký xe mô tô số 007989 và biển kiểm soát 60Y3 – 3618.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại SamSung; số tiền 300.000 đồng đã được nộp vào tài khoản số đã được nộp vào tài khoản số 3949.0.9058843.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa ngày 20/5/2021 tại Kho bạc nhà nước tỉnh Đắk Nông.

Trả lại cho bị cáo Phạm Thị Thanh H 01 điện thoại hiệu Mobell.

Chuyển Chi cục Thi hành án nhân dân thành phố Gia Nghĩa 01 xe ba gác để bảo quản và ban hành Thông báo truy tìm chủ sở hữu hợp pháp, nếu sau thời hạn 01 năm kể từ ngày Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa thông báo công khai mà không xác định được ai là chủ sở hữu xe ba gác trên thì sung quỹ nhà nước.

(Các vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/5/2021 giữa Công an thành phố Gia Nghĩa và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phạm Thị Thanh H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Công an thành phố Gia Nghĩa;
- Phòng HS, NV CA thành phố Gia Nghĩa;
- CCTHADS thành phố Gia Nghĩa;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký, đóng dấu)

Lê Xuân Diệu